

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2026/HS-ST
Ngày: 31-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Ngọc Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 8 - Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trương Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2026/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 117/2026/HSST-QĐ ngày 02 tháng 03 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lâm Văn Đ, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh An Giang; CCCD số: 091097008665; Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã H, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: 43/22/5 đường A, ấp C, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Danh N (đã chết) và bà Lâm Thị N1 (đã chết); Anh chị em ruột: Có 04 người, kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ tên Kim Thị T, sinh năm 1997 và có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/7/2025 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam C1; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Danh Cu T1, sinh năm 2002; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh An Giang; CCCD số: 091202010839, Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm hồ; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật giáo; Họ tên cha: ông Danh L, sinh năm: 1965; Họ tên mẹ: Thị Kim C, sinh năm: 1976; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo nhỏ nhất; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị

áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/7/2025 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam C1; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Công H, sinh năm 2000; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Cà Mau; CCCD số: 096200001442; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; họ tên cha: Lê Văn K, sinh năm: 1975; Họ tên mẹ: Nguyễn Hằng N2, sinh năm: 1979; Anh chị em ruột: không có; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/7/2025 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam C1; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đặng Đăng K1, sinh năm 2006; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Cà Mau; CCCD số: 096206007532; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã P, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện tại: Ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn T2; Sinh năm: 1981; Họ tên mẹ: Võ Thị L1, Sinh năm: 1976; A, chị, em ruột: Có 02 người, kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/7/2025 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Dương Minh N3, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A tỉnh lộ 8, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Bùi Hồng D, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: I N, khu phố F, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi thường trú: ấp Q, xã N, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở hiện nay: ấp 31, xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Bà Võ Thị L1, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi thường trú: ấp X, xã P, Tỉnh Cà Mau.

Nơi ở hiện nay: ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Kim Thị T, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi thường trú: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi ở hiện nay: ấp C, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Cửa hàng xe máy Kim Đồng

Người đại diện của cửa hàng: Ông Trần Kim Đ1, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ B, khu phố G, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/7/2025, Lê Công H, Lâm Văn Đ, Đặng Đăng K1, Danh Cu T1 đến nhà anh Châu Sóc K2, địa chỉ 28B D, ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh để nhậu. Tại đây, Đ kể cho cả nhóm nghe vào ngày 17/7/2025, Đ có đến quán K3 tại địa chỉ số B D, ấp T, xã B hát, sau đó Đ có yêu cầu anh Dương Minh N3 cho Đ đưa 02 tiếp viên đi chơi cùng nhóm của Đ nhưng anh N3 không đồng ý. Đ rủ cả nhóm đi tìm đánh anh N3 thì K1, H, T1 đều đồng ý. Cả nhóm đi tìm hung khí rồi hẹn gặp nhau tại ngã ba gần quán K3. K1 điều khiển xe máy biển số 69K1-381.49 chở H về phòng trọ của Đ lấy hung khí gồm 01 bình xịt hơi cay, 01 cây gậy ba khúc cất giấu trong 01 túi đeo màu nâu. T1 đi vào nhà của anh K2 lấy 01 cây gậy lò xo (dùng để tập tạ) đem theo. Đ điều khiển xe máy biển số 53S8-1017 chở T1 đến địa điểm đã hẹn lúc này vào khoảng 20 giờ cùng ngày. Tại đây, K1 và Đ lấy khẩu trang che biển số xe để tránh bị phát hiện. H lấy cây gậy ba khúc ra cầm trên tay, T1 cầm 01 cây gậy lò xo và 01 bình xịt hơi cay. Đ điều khiển xe máy chở T1, K1 điều khiển xe máy chở H cùng đi đến quán K3. Khi đến nơi, Đ, K1 đứng ngoài trông xe cảnh giới. T1, H cầm hung khí xông vào quán thì thấy anh N3 đang ngồi tại quầy tiếp tân, thấy T1 và H cầm hung khí thì anh N3 bỏ chạy, T1 và H đuổi theo, tại khu vực hành lang của hai dãy phòng Karaoke, T1 dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt, dùng cây gậy đánh vào người anh N3 nhưng không trúng. Anh N3 bỏ chạy vào phòng số 4, T1 và H đuổi theo vào phòng, H dùng gậy ba khúc đánh vào vùng đầu, vai của anh N3 làm chảy máu, T1 dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt, dùng gậy lò xo đánh vào người anh N3 gây thương tích, anh H bỏ chạy ra ngoài, T1 và H tiếp tục đuổi theo ra ngoài hành lang và la hét đòi đánh anh N3 thì được mọi người can ngăn. Cả hai bỏ ra ngoài, lên xe của Đ và K1 đang chờ, cả nhóm tẩu thoát về nhà của anh K2, cất giấu hung khí rồi bỏ về.

Anh N3 được nhân viên quán K3 đưa đi cấp cứu tại phòng khám Đ2, đến ngày 21/7/2025 thì trình báo sự việc đến Công an xã B và giao nộp các video clip do camera ghi nhận lại diễn biến vụ việc. Công an xã triệu tập Lê Công H, Lâm Văn Đ, Đặng Đăng K1, Danh Cu T1 đến làm việc. H, Đ, K1, T1 khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Công văn số 141/UBND ngày 23/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã B xác định: Nơi xảy ra vụ việc là khu dân cư, vụ việc xảy ra có gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn xã B.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 263/2025/KLTTCT-PY ngày 25/8/2025 của Trung tâm P đối với Dương Minh N3 xác định:

“1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng đỉnh trái đã được điều trị khâu vết thương hiện còn một diện sẹo kích thước 9,5x(0,2-0,5)cm.

Vết thương trên:

- + Do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra.
- + Không nguy hiểm đến tính mạng.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Minh N3 tại thời điểm giám định là 02%.

- Kết luận khác: Không” (BL 123-126).

Kết luận giám định số 2839/KL-KTHS ngày 21/8/2025 của Phòng K4 Công an Thành phố H kết luận:

“1. Đối tượng gửi giám định ký hiệu A1, A2 còn sử dụng được, thuộc Phụ lục 4 “Danh mục công cụ hỗ trợ” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2.

2. Đối tượng gửi giám định ký hiệu A3 còn sử dụng được, không thuộc danh mục vũ khí, công cụ hỗ trợ” (BL 129);

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại dài khoảng 52cm;
- 01 bình xịt bằng kim loại màu xanh có chữ “AMERICAN STYLE NATO SUPER-PARALISANT” phía trên có đầu xịt bằng nhựa màu đen;
- 01 cây kim loại màu đen, hai đầu có bọc cao su màu đen dài khoảng 56cm;
- 01 USB bên trong có chứa 03 đoạn video ghi nhận hình ảnh tại hiện trường;
- 01 xe máy biển số 53S8-1017, số khung RLHJA0201YY067668, số máy JA02E0067681. Kết luận giám định số 4680/KL-KTHS ngày 01/10/2025 của Phòng K4 Công an Thành phố H xác định số khung, số máy nguyên thủy (BL132). Xác minh xe này do ông Bùi Hồng D (HKTT: 901 N, khu phố F, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông D không có mặt tại địa phương. Lâm Văn Đ khai nhận mượn xe máy này của vợ tên Kim Thị T. T trình bày mua lại xe từ một cửa hàng mua bán xe máy cũ, khi mua không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả;
- 01 xe máy biển số 69K1-381.49, số khung MH1JM5115LK599378, số máy JM51E1599014. Kết luận giám định số 4681/KL-KTHS ngày 01/10/2025 của Phòng K4 Công an Thành phố H xác định số khung, số máy nguyên thủy (BL131). Xác minh xe này do ông Nguyễn Văn H1 (HKTT: Ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Ông H1 trình bày đã bán lại xe này cho người khác, khi bán không làm thủ tục sang tên. Đặng Đăng K1 khai nhận mượn

xe máy này của mẹ ruột là bà Võ Thị L1. Bà L1 trình bày mua lại xe từ cửa hàng xe máy K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

Tại Bản cáo trạng số 141/CT-VKSKV8 ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lâm Văn Đ, Danh Cu T1, Lê Công H, Đặng Đăng K1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn Đ từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Danh Cu T1 từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Công H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”,

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Đăng K1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

- + Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại dài khoảng 52cm; 01 bình xịt bằng kim loại màu xanh có chữ “AMERICAN STYLE NATO SUPER-PARALISANT” phía trên có đầu xịt bằng nhựa màu đen; 01 cây kim loại màu đen, hai đầu có bọc cao su màu đen dài khoảng 56cm;

- + Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ: 01 USB bên trong có chứa 03 đoạn video ghi nhận hình ảnh tại hiện trường;

- + Đối với 01 xe máy biển số 53S8-1017, số khung RLHJA0201YY067668, số máy JA02E0067681. Đề nghị giao Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 xe máy biển số 69K1-381.49, số khung MH1JM5115LK599378, số máy JM51E1599014. Đề nghị giao Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên liên quan đã thỏa thuận xong không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 -Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/7/2025, tại trước quán K3 địa chỉ ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Văn Đ, Lê Công H, Danh Cu T1, Đặng Đăng K1 có hành vi tụ tập, dùng hung khí gồm 01 bình xịt hơi cay, 01 cây gậy ba khúc, 01 cây gậy lò xo đánh nhau gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ cho nhân dân trong khu vực (Theo Công văn số 141/UBND ngày 23/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã B xác định).

Hành vi nêu trên của Lâm Văn Đ, Danh Cu T1, Lê Công H, Đặng Đăng K1 đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”, thuộc trường hợp “Dùng hung khí...”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tạo ra một dư luận không tốt, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ. Trong vụ án này, bị cáo Lâm Văn Đ là người khởi xướng, cất giữ hung khí và cùng Đặng Đăng K1 đứng ngoài cảnh giới; hai bị cáo Danh Cu T1, Lê Công H trực tiếp dùng hung khí tấn công người liên quan, gây mất an ninh trật tự trong khu dân cư.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lâm Văn Đ, Danh Cu T1, Lê Công H, Đặng Đăng K1 đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Lâm Văn Đ, Danh Cu T1, Lê Công H, Đặng Đăng K1 là phù hợp.

Ngoài ra, các bị cáo Lâm Đ, Danh Cu T1 là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lâm Văn Đ, Danh Cu T1, Lê Công H, Đặng Đăng K1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với hành vi cố ý gây thương tích, anh Dương Minh N3 có đơn yêu cầu không xử lý hình sự Lâm Văn Đ, Lê Công H, Danh Cu T1, Đặng Đăng K1 nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ của Lâm Văn Đ, Lê Công H, Danh Cu T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã có công văn số 10014/ĐN-VPCQCSĐT ngày 18/12/2025 gửi Công an xã B để xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại dài khoảng 52cm; 01 bình xịt bằng kim loại màu xanh có chữ “AMERICAN STYLE NATO SUPER-PARALISANT” phía trên có đầu xịt bằng nhựa màu đen; 01 cây kim loại màu đen, hai đầu có bọc cao su màu đen dài khoảng 56cm;

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ: 01 USB bên trong có chứa 03 đoạn video ghi nhận hình ảnh tại hiện trường;

- Đối với 01 xe máy biển số 53S8-1017, số khung RLHJA0201YY067668, số máy JA02E0067681 và 01 xe máy biển số 69K1-381.49, số khung MH1JM5115LK599378, số máy JM51E1599014.

Giao Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Đ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2025.

2/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Danh Cu T1 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2025

3/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Công H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2025

4/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Đăng K1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2025

5/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giam các bị cáo Lâm Văn Đ, Danh Cu T1, Lê Công H, Đặng Đăng K1 mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

6/ Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại dài khoảng 52cm; 01 bình xịt bằng kim loại màu xanh có chữ “AMERICAN STYLE NATO SUPER-PARALISANT” phía trên có đầu xịt bằng nhựa màu đen; 01 cây kim loại màu đen, hai đầu có bọc cao su màu đen dài khoảng 56cm;

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ: 01 USB bên trong có chứa 03 đoạn video ghi nhận hình ảnh tại hiện trường;

- Đối với 01 xe máy biển số 53S8-1017, số khung RLHJA0201YY067668, số máy JA02E0067681 và 01 xe máy biển số 69K1-381.49, số khung MH1JM5115LK599378, số máy JM51E1599014.

Giao Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 140/QĐ-VKS-HS ngày 06/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/11/2025).

7/ Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí: Buộc các bị cáo Lâm Văn Đ, Danh Cu T1, Lê Công H, Đặng Đăng K1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8/ Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND khu vực 8-TP.HCM;
- PV06-CA TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 8-TPHCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh

